

Số: 64/2021/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 11 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Nông Thị Thu L** – Sinh năm 1984

TT: tổ 11, phường ĐT, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: **Trương Quốc C** – sinh năm 1984

TT: tổ 11, phường ĐT, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nông Thị Thu L** – Sinh năm 1984.

TT: tổ 11, phường ĐT, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Anh **Trương Quốc C** – sinh năm 1984.

TT: tổ 11, phường ĐT, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Thu L và anh Trương Quốc C.

- Về con chung:

Hai bên đương sự xác nhận: Có 02 con chung, tên là Trương Lan C – sinh ngày 08/10/2011 (Giới tính: Nữ) và Trương Hoài B A – sinh ngày 31/3/2014 (Giới tính: Nữ). Hiện nay hai con vẫn chung sống với bố mẹ.

Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về phần con chung như sau: Chị Nông Thị Thu L sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Trương Lan C – sinh ngày 08/10/2011 (Giới tính: Nữ) và Trương Hoài B A – sinh ngày 31/3/2014 (Giới tính: Nữ) cho đến khi con thành niên.

Cấp dưỡng nuôi con: Các bên không đặt ra vấn đề đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị Thu L và anh Trương Quốc C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước. Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận chị Nông Thị Thu L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm nghìn đồng chẵn*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nông Thị Thu L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số AA/2018/0001032 ngày 12/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Nông Thị Thu L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP CB;
- UBND phường DT, TP CB
- Chi cục THADS TP CB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hanh